

BÁO CÁO
Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024
trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định; trong đó, chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính như: Theo dõi việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; tổ chức phổ biến pháp luật, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính; nghiên cứu, đề xuất hướng xử lý đối với các vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo luật định; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thực hiện tốt chế độ báo cáo, thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định; bảo đảm nguồn kinh phí, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh, các đơn vị, địa phương trong tỉnh đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương.

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Trong kỳ, UBND tỉnh Bình Định không ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Công tác phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật xử lý vi phạm hành chính:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong việc bảo đảm thi hành có hiệu quả các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tổ chức phổ biến sâu rộng Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 19/2021/NĐ-CP ngày 12/02/2021 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các ngành, lĩnh vực đến cán bộ, công chức, viên chức và đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức khác nhau như: Phổ biến trực tiếp qua hội nghị, hội thảo hoặc qua đài truyền thanh, truyền hình; lồng ghép vào các buổi sinh hoạt cộng đồng ở địa phương; tổ chức ngày pháp luật; xây dựng câu hỏi - đáp pháp luật; đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống tội phạm”, “Tuổi trẻ với pháp luật”, “Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý”,...; góp phần nâng cao nhận thức của cá nhân, tổ chức trong việc tuân thủ pháp luật, hạn chế các hành vi vi phạm, ổn định đời sống, sản xuất cho người dân và doanh nghiệp.

- Công tác bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính:

Trong kỳ, Sở Tư pháp đã thực hiện tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ làm công tác tham mưu xử lý vi phạm hành chính tại 04 đơn vị cấp huyện: UBND huyện Vân Canh, UBND huyện Phù Cát, UBND huyện Phù Mỹ và UBND huyện Tuy Phước.

Các sở, ban, ngành, UBND các cấp cũng thường xuyên thực hiện việc hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

4. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Trong năm 2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 18/4/2024 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác thi

hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024. Theo đó, trong tháng 8/2024, Đoàn kiểm tra liên ngành do Sở Tư pháp chủ trì đã tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại 04 đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện Tuy Phước, UBND thị xã An Nhơn. Đến nay, Đoàn kiểm tra đã ban hành Kết luận kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Trong kỳ, các sở, ngành trong tỉnh đã tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên một số lĩnh vực trọng điểm như: Tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; hoạt động đầu tư xây dựng các dự án, công trình; năng lực hoạt động tư vấn khảo sát địa chất và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, kiểm soát tải trọng phương tiện; lao động, an toàn vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội; hoạt động hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, tiêm vắc xin dịch vụ, kinh doanh thuốc và sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm chức năng; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; điện lực; hàng cấm, hàng lậu, hàng giả; khoáng sản; lâm nghiệp,...

II. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Tình hình vi phạm hành chính

Hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức chủ yếu trên các lĩnh vực: Đất đai; xây dựng; môi trường; trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; thương mại (hàng cấm, hàng lậu, hàng giả...); vệ sinh an toàn thực phẩm; mỹ phẩm, dược phẩm, y tế; nhãn hàng hóa (tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa...); khoáng sản; lâm nghiệp (phá rừng, buôn bán động vật rừng và gỗ trái phép...); thủy sản (khai thác thủy sản trái quy định, không đảm bảo an toàn khi tham gia khai thác thủy sản...); quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (vi phạm quy định về điều kiện con người, điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm; sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm ngoài danh mục được phép sử dụng; sơ chế sản phẩm động vật không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y về cơ sở); quốc phòng an ninh,... Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành pháp luật của người dân còn nhiều hạn chế, vì lợi nhuận cá nhân mà vi phạm pháp luật; ngoài ra, do các văn bản pháp luật của Bộ, ngành Trung ương thường xuyên thay đổi nên người dân rất khó để tiếp cận với các quy định mới của pháp luật.

2. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

Thời gian qua, hình thức phạt tiền là hình thức xử phạt chính thường xuyên được áp dụng trong xử phạt vi phạm hành chính; ngoài ra, hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi

phạm hành chính và hình thức phạt cảnh cáo cũng được áp dụng. Nhìn chung, các hình phạt áp dụng đều đem lại hiệu quả và mang tính răn đe đối với các đối tượng vi phạm, góp phần hạn chế tình trạng vi phạm hành chính. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính thường được áp dụng như: Tạm giữ người; tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; khám người, phương tiện vận tải, đồ vật; khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,...

- Tổng số vụ vi phạm: Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024, trên địa bàn tỉnh có 3.960 vụ vi phạm hành chính (trong đó có 06 vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự; 09 vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính), tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước;

- Số đối tượng vi phạm là 3.976 đối tượng (236 tổ chức, 2.269 cá nhân, 1.471 đối tượng khác), tăng 0.1% so với cùng kỳ năm trước;

- Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Người có thẩm quyền xử phạt đã ban hành 4.005 quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trong đó, có 3.741 quyết định đã thi hành, 02 quyết định hoãn, miễn, giảm, còn lại 262 quyết định chưa thi hành xong do nhiều nguyên nhân khác nhau;

- Có 49 quyết định bị cưỡng chế thi hành, nguyên nhân là do đối tượng cố tình chống đối, không chấp hành quyết định xử phạt của người có thẩm quyền, bất hợp tác với cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; 24 quyết định bị khiếu nại, khởi kiện;

- Số tiền phạt thu được là 62.547.459.114 đồng, tăng 98% so với cùng kỳ năm trước;

- Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu là 2.230.463.000 đồng, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước;

- Số tiền nộp do chậm thi hành quyết định xử phạt là 24.301.135 đồng; các khoản tiền khác thu từ xử phạt vi phạm hành chính là 3.531.154.450 đồng.

3. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

- Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 95 đối tượng, tăng 53,2% so với cùng kỳ năm trước;

- Số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 95 đối tượng (15 đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; 01 đối tượng đưa vào trường giáo dưỡng; 79 đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc), tăng 53,2% so với cùng kỳ năm trước;

- Tình hình thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: 95 đối tượng đã chấp hành xong quyết định xử lý hành chính; 21 đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của pháp luật

1.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Khoản 1 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) chưa có quy định về lĩnh vực kinh doanh khí, điều này gây khó khăn, lúng túng cho địa phương khi xác định lĩnh vực (nội dung trích yếu của biên bản vi phạm hành chính) trong quá trình lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực kinh doanh khí.

- Tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; trong đó, có quy định nhóm hành vi vi phạm trong lĩnh vực “*sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa*”. Tuy nhiên, hiện nay, các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính quy định chưa thống nhất đối với nhóm hành vi vi phạm trên, có trường hợp quy định “*lĩnh vực thương mại*”, “*buôn bán*”... điều này gây khó khăn trong quá trình áp dụng trên thực tế.

1.2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Điểm b khoản 2 Điều 18 và điểm c khoản 1 Điều 20 Thông tư số 42/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện quy định không thống nhất về trách nhiệm của bên bán điện hoặc kiểm tra viên điện lực của bên bán điện trong việc chuyển hồ sơ vụ việc khi kiểm tra xử lý hành vi trộm cắp điện.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành

2.1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

- Về kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật:

Hiện nay, kinh phí cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, đến nay, Thông tư số 19/2017/TT-BTC đã được ban hành hơn 07 năm; theo đó, các mức chi cho công tác xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Thông tư này đã không còn phù hợp với thực tiễn giá cả thị trường và mức lương cơ sở hiện nay. Trong khi đó, hiện nay các mức chi cho công tác khác như công tác xây dựng văn bản, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật,...

đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng thêm cho phù hợp với mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2024.

Ngoài ra, kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh còn yếu nên mới chỉ đáp ứng được yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác này (còn thiếu phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại được sử dụng để hỗ trợ phát hiện vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý).

- Về tổ chức bộ máy nhân sự: Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại các Phòng Tư pháp còn yếu, chưa có cán bộ chuyên trách, một cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc đề ra. Lực lượng thanh tra chuyên ngành tại các sở, ngành còn thiếu trong khi địa bàn và lĩnh vực quản lý rộng. Ngoài ra, đây là lĩnh vực khó lại ít được tập huấn, đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu nên trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

Hiện nay, do kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế nên việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các ngành, lĩnh vực chưa được tổ chức thường xuyên, nhất là tại các địa phương vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh, dẫn đến tình trạng người dân do thiếu hiểu biết mà vi phạm pháp luật.

2.3. Việc báo cáo, thống kê

Hiện nay, công tác báo cáo, thống kê về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo Thông tư số 01/2023/TT-BTP. Tuy nhiên, theo quy định thì UBND cấp tỉnh phải báo cáo Bộ Tư pháp trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày chốt số liệu báo cáo, trong khi UBND cấp tỉnh phải tổng hợp báo cáo từ các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Do thời hạn báo cáo tại địa phương quá ngắn, mỗi cấp chỉ có thời hạn 02 ngày để tổng hợp báo cáo cho cấp trên nên khó đảm bảo về thời hạn và chính xác về số liệu báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

2.4. Về công tác thanh tra, kiểm tra

- Hiện nay, ngoài chế độ công tác phí và phương tiện đi lại, Bộ Tài chính chưa quy định các mức chi hỗ trợ cho thành viên đoàn kiểm tra liên ngành công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trong khi mức công tác phí còn quá thấp nên chất lượng và hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành về xử lý vi phạm hành chính chưa cao.

- Việc thực hiện kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương còn gặp một số khó khăn, vướng mắc nhất định.

2.5. Những khó khăn, vướng mắc khác

a) Lĩnh vực khoa học và công nghệ

Trang thiết bị, phương tiện chuẩn đo lường phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trong một số lĩnh vực còn thiếu và có phần lạc hậu so với thực tiễn công tác hiện nay.

b) Lĩnh vực xây dựng

Các quy định của pháp luật về xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng, đặc biệt là hành vi vi phạm trật tự xây dựng (xây dựng không có GPXD, sai GPXD, sai hồ sơ thiết kế được duyệt, xây dựng trên đất không được phép xây dựng...) chưa đủ mạnh, dẫn đến việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động xây dựng chưa cao.

c) Lĩnh vực y tế

- Do tính chất công việc đặc thù, việc thanh tra, kiểm tra các cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; kinh doanh thuốc phải làm ngoài giờ hành chính, trong đó có sự tham gia, phối hợp của các cơ quan ngoài ngành có liên quan; tuy nhiên, các thành viên được mời tham gia lại không được hưởng chế độ bồi dưỡng trích từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính.

- Hiện nay, số lượng cơ sở hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, tiêm vắc xin dịch vụ, kinh doanh thuốc và sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng cả về số lượng và quy mô sản xuất, kinh doanh; tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là trong lĩnh vực an toàn thực phẩm diễn biến ngày càng phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng, trong khi lực lượng cán bộ thanh tra còn mỏng so với yêu cầu của thực tiễn nhiệm vụ được giao.

- Các trang thiết bị, công cụ hỗ trợ, phương tiện phục vụ công tác xử lý vi phạm hành chính còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

d) Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Công tác phối hợp điều tra, xác minh, củng cố hồ sơ vi phạm về hành vi phá rừng trái pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số thường kéo dài do đối tượng không hợp tác để kiểm tra lại hiện trường, không chấp hành đến cơ quan chức năng để làm việc, cố tình trốn tránh khi cơ quan chức năng đến tận nhà làm việc.

- Số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thi hành xong còn nhiều; chủ yếu các đối tượng vi phạm là đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

đ) Một số khó khăn, vướng mắc khác tại địa phương

- Hiện nay, một số nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính quy định mức xử phạt rất cao. Tuy nhiên, thẩm quyền xử phạt của Chủ

tịch UBND cấp xã không thay đổi, do đó, hầu hết các vụ việc vi phạm hành chính được UBND cấp xã phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính chuyển lên Chủ tịch UBND cấp huyện để ra quyết định xử phạt, dẫn đến số vụ việc xử lý vi phạm hành chính ở cấp huyện ngày càng nhiều và số vụ việc xử lý vi phạm hành chính ở cấp xã ngày càng ít.

- Tại địa phương, Phòng Tư pháp, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch là đầu mối giúp UBND huyện, UBND xã quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trực tiếp kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ và các quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, đây là lĩnh vực rất nhạy cảm, dễ sai phạm do các quy định của pháp luật còn chồng chéo; bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp UBND xã, UBND huyện trong xử lý vi phạm hành chính đa số là kiêm nhiệm, nghiệp vụ công tác còn hạn chế, nhất là cấp xã.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Việc đảm bảo kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất cho công tác này còn hạn chế, chưa kịp thời, chưa đáp ứng được hết yêu cầu của công việc.

- Một số cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tham mưu trong công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính còn hạn chế về năng lực nên việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính chưa đảm bảo theo quy định.

- Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là người dân tại các địa phương vùng sâu, vùng xa nên tình trạng vi phạm pháp luật còn xảy ra nhiều.

- Sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ, dẫn đến chất lượng và hiệu quả chưa cao.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính còn tồn tại nhiều bất cập, chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nên trong quá trình áp dụng pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Nguồn biên chế của tỉnh nói chung và biên chế, tổ chức bộ máy của cơ quan tư pháp các cấp, lực lượng cán bộ pháp chế ở các sở, ngành trên địa bàn tỉnh nói riêng chưa đủ để đảm bảo thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu đặt ra.

- Do nguồn kinh phí hạn hẹp nên nhiều đơn vị, địa phương vẫn chưa bố trí kinh phí để chi cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Mức chi cho công tác xử lý vi phạm hành chính theo Thông tư số 19/2017/TT-BTC đã không còn phù hợp với thực tế giá cả thị trường hiện nay; vẫn còn nhiều nhiệm vụ

quan trọng trong công tác này chưa được Bộ Tài chính quy định mức chi hỗ trợ như: Công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành; hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính,...

4. Đề xuất, kiến nghị

Để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề xuất, kiến nghị Bộ Tư pháp cụ thể như sau:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập, hạn chế của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các nghị định có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, khả thi khi áp dụng trong thực tiễn đối với những khó khăn, vướng mắc nêu tại Mục III Báo cáo này.

- Sửa đổi, bổ sung quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo hướng kéo dài thời hạn báo cáo tại địa phương và quy định thời hạn chốt số liệu báo cáo thống nhất với các ngành khác để tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với Bộ Tài chính sửa đổi, tăng thêm các mức chi hỗ trợ đối với công tác xử lý vi phạm hành chính; bổ sung nội dung chi cho công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành, hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời, bổ sung kinh phí cho địa phương để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực cụ thể cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này tại địa phương.

Trên đây là kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PVP TD;
- Lưu: VT, K11.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 1

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày/.../2024 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ vi phạm				Tổng số đối tượng bị xử phạt				Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính									
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân			Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số quyết định đã thi hành	Số quyết định chưa thi hành xong	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (đồng)			
							Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)							Số tiền phạt thu được	Số tiền nộp do chậm thi hành QĐXP tiền	Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu	Các khoản tiền khác thu từ xử phạt VPHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	Sở LĐ, TB &XH	21				20			1	21	19	2				266.255.748	19.000		
2	Sở Khoa học &CN	13				13				13	13					90.014.000			
3	Sở Công Thương	10				8		2		10	10					190.000.000			
4	Sở Du lịch	3				3				3	3					12.000.000			

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ vi phạm				Tổng số đối tượng bị xử phạt				Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính										
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân			Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số quyết định đã thi hành	Số quyết định chưa thi hành xong	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (đồng)				
							Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)							Số tiền phạt thu được	Số tiền nộp do chậm thi hành QĐXP tiền	Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu	Các khoản tiền khác thu từ xử phạt VPHC	
																				(1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	
5	Sở GD&ĐT																			
6	Sở Y tế	46		1		10		36		46	46					397.500.000				
7	Sở Kế hoạch & Đầu tư	11				11				11	11					750.000.000				
8	Sở Tài chính	2				2				2	2					23.000.000				
9	Sở Tài nguyên & MT	50				50				50	47	3				1.535.500.000			147.100.000	
10	Sở GTVT	74				39		35		74	72	2				319.200.000				
11	Sở Tư pháp	0				0				0						0				
12	Sở Nông nghiệp & PTNT	219				1		83	14	141	124	17				659.000.000		715.911.000	16.449.915	

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ vi phạm				Tổng số đối tượng bị xử phạt				Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính									
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân			Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số quyết định đã thi hành	Số quyết định chưa thi hành xong	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (đồng)			
							Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)							Số tiền phạt thu được	Số tiền nộp do chậm thi hành QĐXP tiền	Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu	Các khoản tiền khác thu từ xử phạt VPHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
13	Sở Thông tin & TT	3				1		2		3	3					18.500.000			
14	Sở Nội vụ	0				0										0			
15	Sở Xây dựng	2				2				2	2					1.000.000.000			
16	Sở Văn hóa & TT	0				0				0	0					0			
17	UBND tỉnh Bình Định	111				42		71		111	111					16.590.307.607			
18	UBND TP Quy Nhơn	769				8		761		769	664	105		9	7	5.229.750.000	7.930.404	69.352.000	3.202.053.706
19	UBND huyện Tuy Phước	116				4	1	111		116	98	18		3	1	612.079.000			4.779.000

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ vi phạm				Tổng số đối tượng bị xử phạt				Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính								
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Số quyết định đã thi hành	Số quyết định chưa thi hành xong	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (đồng)			
							Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)							Số tiền phạt thu được	Số tiền nộp do chậm thi hành QĐXP tiền	Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu	Các khoản tiền khác thu từ xử phạt VPHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
20	UBND huyện Tây Sơn	31				4		31		31	29					609.000.000			
21	UBND huyện Vĩnh Thạnh	63	5			4		59		63	12	51		1		97.538.000			10.028.304
22	UBND huyện Vân Canh	25						26		26	22	4				316.000.000			10.579.150
23	UBND huyện Phù Cát	114		1				113		114	112	2				1.560.438.800	4.000.000	200.000	
24	UBND huyện Phù Mỹ	285				2	22	312		328	328		2	36	13	2.833.861.350			
25	UBND huyện Hoài Ân	234		4		2	4	239		245	218	27			1	2.321.008.000		441.000.000	133.385.836

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ vi phạm				Tổng số đối tượng bị xử phạt				Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính								
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến để xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân				Số quyết định đã thi hành	Số quyết định chưa thi hành xong	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính (đồng)			
							Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)							Số tiền phạt thu được	Số tiền nộp do chậm thi hành QĐXP tiền	Số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu	Các khoản tiền khác thu từ xử phạt VPHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
26	UBND huyện An Lão	38					3	38		41	38	3				164.627.000	2.838.000		
27	UBND TX An Nhơn	78				1	13	64		77	68	9		1		714.500.000			
28	UBND TX Hoài Nhơn	1.642	1	3		9	14	229	1456	1.708	1.689	19		1		26.237.379.609	9.513.731	1.004.000.000	6.778.539
	Tổng cộng:	3.960	6	9	0	236	57	2.212	1471	4.005	3.741	262	2	49	24	62.547.459.114	24.301.135	2.230.463.000	3.531.154.450

PHỤ LỤC 2

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày/...../2024 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Biện pháp xử lý hành chính	Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị	Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính	Tổng số người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình	Tổng số người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế giáo dục dựa vào cộng đồng	Tình hình tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính					
						Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được miễn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được miễn chấp hành thời gian còn lại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn	15	15			15					
2	Đưa vào trường giáo dưỡng	1	1			1					
3	Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc										
4	Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	79	79			79		21			

